

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 8/6/2022 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 533/PA-K ngày 16/8/2024 của Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex, mã số thuế: 0102734592;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Nhiên liệu hàng không bền vững pha trộn (SAF Blended/Jet A-1)

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không dùng cho cho máy bay thương mại, được phối trộn từ nhiên liệu hàng không truyền thống từ nguồn dầu mỏ (Jet A-1) và thành phần phối trộn tổng hợp (SBC) từ nguồn sinh học và tái tạo có công dụng giảm phát thải khí nhà kính

Ký, mã hiệu, chủng loại: SAF Blended Nhà sản xuất: Neste / Shell

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Sổ tay SAF của hiệp hội hàng không dân dụng IATA – IATA SAF Handbook:

Nhiên liệu hàng không bền vững pha trộn (SAF Blended/Jet A-1) loại nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không được phối trộn từ nhiên liệu hàng không truyền thống (Conventional Aviation Fuel / Jet A-1) và tối đa không quá 50% thể tích các thành phần tổng hợp (SBC – Synthetic Blending Components).

Nhiên liệu hàng không truyền thống (Jet A-1): Là loại nhiên liệu hàng không được sản xuất từ các hydrocarbon thông thường như hydrocarbon trong dầu thô, dầu nặng, dầu đá phiến và cát dầu.

Thành phần tổng hợp (SBC) là hydrocarbon được tổng hợp từ nguyên liệu có nguồn gốc sinh học hoặc tái tạo đáp ứng theo các phụ lục tương ứng theo công nghệ sản xuất tại tiêu chuẩn ASTM D7566.

Theo mục 1.1 và 4.1 Tiêu chuẩn DEF STAN 91-091 Issue 17 :

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu đối với một loại nhiên liệu tuabin hàng không kerosene sử dụng cho động cơ tuabin khí của máy bay. Về mặt bản chất nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không là một hỗn hợp phức tạp của các hydrocarbon thay đổi tùy theo nguồn thô và quy trình sản xuất. Do đó, không thể xác định chính xác thành phần của nhiên liệu phản lực. Tiêu chuẩn giới hạn nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không ở những loại được sản xuất từ các nguồn thông thường hoặc các quy trình tổng hợp được phê duyệt cụ thể.

Nhiên liệu phản lực, trừ khi có quy định khác, chủ yếu bao gồm các hydrocarbon tinh chế có nguồn gốc từ các nguồn thông thường bao gồm dầu thô, khí tự nhiên ngưng tụ lỏng, dầu nặng, dầu đá phiến và cát dầu, cùng các chất phụ gia đủ tiêu chuẩn. Nhiên liệu có chứa các thành phần tổng hợp có nguồn gốc không phải từ dầu mỏ chỉ được phép sử dụng với điều kiện chúng đáp ứng các yêu cầu đảm bảo chất lượng.

Đối với lô hàng này, tỉ lệ thành phần tổng hợp (SBC) là 35.67% theo thể tích (%vol) (không quá 50% thể tích)

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

Nhiên liệu hàng không bền vững pha trộn (SAF Blended/Jet A-1) sau khi được sản xuất và xác nhận chất lượng phù hợp theo Bảng 1 tiêu chuẩn ASTM D7566, DEF STAN 91-091 và AFQRJOS Checklist phiên bản hiện hành được đánh giá tương đồng với nhiên liệu phản lực Jet A-1 thông thường và được phép sử dụng trực tiếp mà không cần thay đổi, cải tạo hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và động cơ của tàu bay

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Tỉ lệ thành phần tổng hợp (SBC – Synthetic Blending Components) là 35.67% theo thể tích (%vol) . Tỉ lệ nhiên liệu hàng không truyền thống từ nguồn dầu mỏ (Jet A-1) là 64.33% theo thể tích (%vol)

- Thông số kỹ thuật:

Đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không hiện hành và các tiêu chuẩn đối với nhiên liệu hàng không có nguồn gốc

Việc sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững pha trộn SAF nhằm hướng tới lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh trong ngành hàng không để giảm lượng phát thải khí nhà kính. Việc giảm khí thải liên quan đến việc sử dụng nhiên liệu SAF bắt nguồn từ quy trình sản xuất nhiên liệu (nhiên liệu SAF có tối đa lên đến 50% nguồn nhiên liệu được sản xuất không phải từ nguồn hóa thạch)

Tổng lượng khí thải CO₂ tương đương trong vòng đời của SAF xảy ra từ quá trình sản xuất, thu thập, vận chuyển nguyên vật liệu trừ chúng khỏi lượng khí thải CO₂ tương đương từ quá trình đốt cháy SAF trong máy bay. Điều này dẫn đến việc tiết kiệm đáng kể lượng khí thải trong vòng đời của SAF so với nhiên liệu phản lực thông thường dựa trên hóa thạch, trong đó lượng khí thải carbon trong vòng đời là tổng lượng khí thải phát sinh từ quá trình khai thác dầu thô cho đến khi nhiên liệu được đốt cháy.

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu và bảng phân tích thành phần đính kèm hồ sơ, Giấy chứng nhận tên hàng của Công ty Cổ phần Giám Định Năng Lượng Việt Nam (EIC) số 24150622-1 ngày 22/8/2024, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: Nhiên liệu hàng không bền vững pha trộn (SAF Blended/Jet A-1)

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:

Nhiên liệu hàng không bền vững pha trộn (SAF Blended/Jet A-1) loại nhiên liệu phản lực tước bin hàng không được phối trộn từ nhiên liệu hàng không truyền thống (Conventional Aviation Fuel / Jet A-1) và tối đa không quá 50% thể tích các thành phần tổng hợp (SBC – Synthetic Blending Components).

Nhiên liệu hàng không truyền thống (Jet A-1): Là loại nhiên liệu hàng không được sản xuất từ các hydrocarbon thông thường như hydrocarbon trong dầu thô, dầu nặng, dầu đá phiến và cát dầu.

Thành phần tổng hợp (SBC) là hydrocarbon được tổng hợp từ nguyên liệu có nguồn gốc sinh học hoặc tái tạo đáp ứng theo các phụ lục tương ứng theo công nghệ sản xuất tại tiêu chuẩn ASTM D7566.

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

Nhiên liệu hàng không bền vững pha trộn (SAF Blended/Jet A-1) sau khi được sản xuất và xác nhận chất lượng phù hợp theo Bảng 1 tiêu chuẩn ASTM D7566, DEF STAN 91-091 và AFQRJOS Checklist phiên bản hiện hành được đánh giá tương đồng với nhiên liệu phản lực Jet A-1 thông thường và được phép sử dụng trực tiếp mà không cần thay đổi, cải tạo hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và động cơ của tàu bay

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Tỉ lệ thành phần tổng hợp (SBC – Synthetic Blending Components) là 35.67% theo thể tích (%vol) . Tỉ lệ nhiên liệu hàng không truyền thống từ nguồn dầu mỏ (Jet A-1) là 64.33% theo thể tích (%vol)

tổng hợp bao gồm : TCVN 6426, ASTM D7566, DEF STAN 91-091/ASTM D1655 và AFQRJOS Checklist phiên bản hiện hành. Các chỉ tiêu chính của lô hàng:

Phương pháp thử nghiệm	Chi tiêu	Kết quả	Đơn vị	Giới hạn tiêu chuẩn
ASTM D156-23	Saybolt Color Units	+15		
ASTM D6379-21e1	Total Aromatic Hydrocarbons	12.3	%v/v	8.4 – 26.5
	Synthetic Components (vol%)	35.67	(vol%)	
ASTM D86-20b	Initial Boiling Point	147.9	°C	
	10% Recovery	171.1	°C	Max 205.0
	20% Recovery	179.3	°C	
	50% Recovery	209.1	°C	
	65% Recovery	230.3	°C	
	80% Recovery	255.2	°C	
	90% Recovery	272.0	°C	
	Final Boiling Point	292.1	°C	Max 300.0
	Residue	1.2	Vol %	Max 1.5
	Loss	1.2	Vol %	Max 1.5
IP 170/23	Flash Point	43.0	°C	Min 38.0
ASTM D4052-22	Density @ 15°C - Composite	791.8	kg/m ³	775.0 - 840.0
ASTM D2386-19	Freezing Point	-58.5	°C	Max -47

- Quy trình sản xuất:

Theo quy định của tiêu chuẩn ASTM D7566: Sản xuất thành phần pha trộn tổng hợp (SBC) từ nguyên liệu có nguồn gốc sinh học hoặc tái tạo theo các công nghệ sản xuất được phê duyệt tại tiêu chuẩn ASTM D7566, bao gồm các công nghệ: FT-SPK (Phụ lục A.1), HEFA-SPK (Phụ lục A.2), SIP (Phụ lục A.3), SPA/A (Phụ lục A.4), ATJ (Phụ lục A.5), CHJ (Phụ lục A.6), HC-HEFA SPK (Phụ lục A.7), ATJ-SKA (Phụ lục A.8) và kiểm tra, xác nhận chất lượng sản phẩm đáp ứng theo các Phụ lục tương ứng theo công nghệ sản xuất tại tiêu chuẩn ASTM D7566

Pha trộn thành phần tổng hợp (SBC) vào nhiên liệu tuốc bin phản lực hàng không thông thường (Jet A-1) với tỷ lệ pha trộn tối đa không quá 50% thể tích hỗn hợp để tạo thành nhiên liệu hàng không bền vững pha trộn (SAF Blended/Jet A-1) và xác nhận chất lượng phù hợp theo Bảng 1 tiêu chuẩn ASTM D7566, DEF STAN 91-091 và AFQRJOS Checklist phiên bản hiện hành.

- Công dụng theo thiết kế:

- Thông số kỹ thuật:

Đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn nhiên liệu phản lực tuốc bin hàng không hiện hành và các tiêu chuẩn đối với nhiên liệu hàng không có nguồn gốc tổng hợp bao gồm : TCVN 6426, ASTM D7566, DEF STAN 91-091/ASTM D1655 và AFQRJOS Checklist phiên bản hiện hành. Các chỉ tiêu chính của lô hàng:

Phương pháp thử nghiệm	Chi tiêu	Kết quả	Đơn vị	Giới hạn tiêu chuẩn
ASTM D156-23	Saybolt Color Units	+15		
ASTM D6379-21e1	Total Aromatic Hydrocarbons	12.3	%v/v	8.4 – 26.5
	Synthetic Components (vol%)	35.67	(vol%)	
ASTM D86-20b	Initial Boiling Point	147.9	°C	
	10% Recovery	171.1	°C	Max 205.0
	20% Recovery	179.3	°C	
	50% Recovery	209.1	°C	
	65% Recovery	230.3	°C	
	80% Recovery	255.2	°C	
	90% Recovery	272.0	°C	
	Final Boiling Point	292.1	°C	Max 300.0
	Residue	1.2	Vol %	Max 1.5
	Loss	1.2	Vol %	Max 1.5
IP 170/23	Flash Point	43.0	°C	Min 38.0
ASTM D4052-22	Density @ 15°C - Composite	791.8	kg/m ³	775.0 - 840.0
ASTM D2386-19	Freezing Point	-58.5	°C	Max -47

- Quy trình sản xuất:

Pha trộn thành phần tổng hợp (SBC) vào nhiên liệu tuốc bin phản lực hàng không thông thường (Jet A-1) với tỷ lệ pha trộn tối đa không quá 50% thể tích hỗn hợp để tạo thành nhiên liệu hàng không bền vững pha trộn (SAF Blended/Jet A-1) và xác nhận chất lượng phù hợp theo Bảng 1 tiêu chuẩn ASTM D7566, DEF STAN 91-091 và AFQRJOS Checklist phiên bản hiện hành.

- Công dụng theo thiết kế:

Việc sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững pha trộn SAF nhằm hướng tới lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh trong ngành hàng không để giảm lượng phát thải khí nhà kính. Việc giảm khí thải liên quan đến việc sử dụng nhiên liệu SAF bắt nguồn từ quy trình sản xuất nhiên liệu (nhiên

liệu SAF có tối đa lên đến 50% nguồn nhiên liệu được sản xuất không phải từ nguồn hóa thạch)

Tổng lượng khí thải CO₂ tương đương trong vòng đời của SAF xảy ra từ quá trình sản xuất, thu thập, vận chuyển nguyên vật liệu trừ chúng khỏi lượng khí thải CO₂ tương đương từ quá trình đốt cháy SAF trong máy bay. Điều này dẫn đến việc tiết kiệm đáng kể lượng khí thải trong vòng đời của SAF so với nhiên liệu phân lực thông thường dựa trên hóa thạch, trong đó lượng khí thải carbon trong vòng đời là tổng lượng khí thải phát sinh từ quá trình khai thác dầu thô cho đến khi nhiên liệu được đốt cháy.

Ký, mã hiệu, chủng loại: SAF
Blended

Nhà sản xuất: Neste / Shell

thuộc nhóm **27.10** “Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải”, phân nhóm “- Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum (trừ dầu thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó, trừ loại chứa dầu diesel sinh học và trừ dầu thải.”, **2710.19** “- - Loại khác:”, mã số **2710.19.81** “- - - Nhiên liệu động cơ máy bay (nhiên liệu phân lực) có độ chớp cháy từ 23 °C trở lên ” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex biết và thực hiện./.

Nơi nhận: ✓

- Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex (Tầng 6, Tòa nhà Mipex, 229 Tây Sơn, P. Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội);
- Các cục HQ tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Uyên (3b). *Ut*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Au Anh Tuấn

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.